

NHẬN THỨC THỊ GIÁC

LÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG NGUYÊN LÝ BỐ CỤC TẠO HÌNH

Họa sĩ Nguyễn Văn Nghị *

Tóm tắt: Trong số các giác quan của con người, thì thị giác có vai trò đặc biệt quan trọng đối với hội họa. Nếu một người có khả năng nhận biết về màu sắc, đường nét và biết dùng những gam màu gần nhau, cùng tông, cùng gam hay biết vận dụng các tổ hợp nét thẳng, cong, tròn,... để tạo nên một tổng thể hình hài hòa, thống nhất, thì có thể coi là họ có năng khiếu về hội họa. Tuy nhiên, muốn trở thành người làm nghề thuật giỏi, còn cần rèn luyện để có sự phân biệt tinh tế các thông tin khách quan, đồng thời có sự xúc cảm mạnh mẽ của trái tim. Người thầy phải có phương pháp giúp người học rèn luyện các giác quan, phát huy khả năng tiềm tàng của các giác quan, mở rộng biên độ, nâng dần thị hiếu thẩm mỹ cho họ.

Từ khóa: Giác quan, thị giác, nhận thức thị giác, tư duy hình tượng, màu sắc, đường nét.

Abstract: Among the human senses, sight is of particularly importance for painting. If someone is capable of recognizing colors, lines, and using colors that are close to one another, in the same tone, in the same scale, or using combinations of straight, curly, round lines ... to form an overall and harmonic image, he can be considered the gifted in painting. However, to become a good artist, it is necessary for him to practice and train more to get a subtle distinction between pieces of objective information, and win a strong emotion from his heart. The teacher must apply proper methods to help learners train the senses, promote the potential of the senses, expand the amplitude and gradually increase their aesthetic taste.

Key words: Senses, sight, visual perception, image mind, color, lines.

1. Những vấn đề cơ bản về nhận thức thị giác

1.1. Vai trò của các giác quan

Lịch sử tiến hóa của loài người gắn liền với sự phát triển và hoàn thiện các cơ quan cảm giác, hay các giác quan. Con người có năm giác quan cơ bản: thị giác, thính giác, vị giác, xúc giác và khứu giác. Ngoài ra, còn có một giác quan thứ sáu là trực giác. Năm giác quan cơ bản của con

người được coi là cánh cửa để tiếp cận và tiếp nhận thông tin từ thế giới khách quan, từ đó hình thành và làm giàu thế giới nội tâm con người. Trong nhiều loại thông tin do các giác quan đem lại, có một loại đặc biệt – đó là *thông tin thẩm mỹ*. Đây chính là đối tượng quan tâm của giới nghệ sĩ.

Giác quan nào trong năm giác quan của một người phát triển nhất, thì người ấy có biệt tài, năng khiếu liên quan đến giác

* Giảng viên Khoa Mỹ thuật ứng dụng,
Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

quan đó. Cơ sở khoa học của nhận thức do giác quan mang lại là sự vận động của thần kinh cảm giác và mối liên hệ của chúng với thần kinh trung ương trên não bộ. Cảm giác sinh ra do thông tin được truyền từ các cơ quan cảm giác về não bộ để nhận biết, xử lý và lưu trữ. Tuy neuron thần kinh của con người khá tương đồng, nhưng mỗi người lại có những khả năng nhận biết khác nhau: người giỏi nhạc thường phân biệt âm thanh tốt hơn; người làm nghệ thuật tạo hình giỏi phân biệt sự thay đổi tinh tế của đường nét, màu sắc... Vì vậy, những người hoạt động trong các ngành nghệ thuật cần phải có và cần rèn luyện để có sự phát triển các giác quan và khả năng liên quan.

Khi dạy vẽ, người thầy có thể biết được năng khiếu của người học thông qua khả năng nhận biết của họ về màu sắc, đường nét. Nếu họ biết dùng những gam màu gần nhau, cùng tông, cùng gam hay biết vận dụng các tổ hợp nét thẳng, cong, tròn,... để tạo nên một tổng thể hình hài hòa, thống nhất, thì có thể coi là họ *có năng khiếu* về hội họa. Tuy nhiên, những khả năng đó mới chỉ là cơ sở ban đầu. Muốn trở thành người làm nghệ thuật giỏi còn cần rèn luyện để có sự phân biệt tinh tế các thông tin khách quan, đồng thời có sự xúc cảm mạnh mẽ của trái tim khi quan sát, tổng hợp, biểu đạt thể giới khách quan theo nhận thức chủ quan. Sự nhạy cảm, tinh tế của các giác quan thể hiện ở biên độ, tức là dải rộng của sự nhận biết. Trong biên độ đó, khả năng phân biệt của người này lớn hơn người kia, qua đó, có thể đánh giá được năng khiếu cảm nhận của mỗi người. Người thầy phải có phương pháp giúp người học rèn luyện các giác quan, phát huy khả năng tiềm tàng của các giác quan, mở rộng biên độ, nâng dần thị hiếu thẩm mỹ cho họ.

Thông tin từ thế giới bên ngoài tác động tới tất cả các giác quan cùng một lúc.

Các thông tin đó được cảm nhận, chia sẻ và liên kết với nhau. Do đó, cảm giác mà chúng ta có được là một cảm giác phức hợp do các giác quan đem lại. Mối liên kết giữa hai hay nhiều giác quan là những liên tưởng. Người giàu liên tưởng sẽ có kho kỷ niệm lớn hơn, phong phú hơn so với những người khác. Khi chúng ta quan sát một màu thì lập tức các màu gần bước sóng với nó từ kho kỷ niệm được lưu trữ trong bộ não sẽ lần lượt được gọi lên để so sánh, cân nhắc một cách tinh vi. Người có năng khiếu hay sự nhạy cảm về thị giác có những liên tưởng đặc biệt, tinh tế khác thường. Trong khi nhìn màu sắc, họ lại có cảm giác về vị ngọt, chua, cay, đắng,... hoặc có thể liên tưởng đến âm thanh... Đây là cơ sở quan trọng cho việc sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật.

1.2. Chức năng của thị giác

Nghiên cứu về quy luật nhận thức thị giác là vấn đề của nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau: dân tộc học, xã hội học, sân khấu, điện ảnh, kiến trúc, mỹ thuật,... Trong chương trình nghiên cứu nguyên lý bố cục trong môn học Cơ sở tạo hình mặt phẳng ở Khoa Mỹ thuật ứng dụng của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, chúng tôi chỉ đặt giới hạn nghiên cứu các nguyên lý thị giác nhằm phục vụ việc đào tạo các họa sĩ, các nhà thiết kế mỹ thuật công nghiệp.

Các nhà văn, nhà thơ thường ví “con mắt là cửa sổ của tâm hồn”. Thực tế thì con mắt bộc lộ thế giới nội tâm của con người mạnh mẽ nhất trong các cơ quan cảm giác và thông tin thị giác là kênh thông tin hữu hiệu nhất trong tất cả các kênh thông tin. Lượng thông tin mà mắt ta thu được trong 1 phút là 1.000 bit. 90% ký ức của chúng ta có được nhờ thị giác. Vì thế, sẽ không quá khi nói rằng “Con mắt là cửa chính của tâm hồn”.

Ở góc độ cao thấp của tư duy, *tư duy hình tượng* được coi là ở bậc cao nhất, là mảnh đất của mỹ thuật, đồng thời là cơ sở cho các môn nghệ thuật khác phát triển. Nó thể hiện một phần quan trọng trong nhân cách của một người, bởi nó tiếp cận, xử lý và lưu trữ lượng lớn thông tin giao thoa giữa thế giới nội tâm và thế giới bên ngoài.

Chức năng của thị giác được biểu hiện đa dạng, tác động đến quá trình tư duy, sáng tạo của họa sĩ trong lĩnh vực tạo hình. Hai câu thơ sau trong truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du cho ta thấy tác giả rất giỏi về phương pháp quy nạp thị giác:

*Long lanh đáy nước in trời,
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.*

Phong cảnh thơ mộng, hữu tình được miêu tả sống động, Không gian, thành quách hiện hữu trong sự phóng khoáng, lãng mạn, với đường nét, màu sắc, cấp độ rõ ràng. Câu thơ thể hiện rõ bản chất, chức năng của thị giác: phân biệt tối sáng; phân biệt màu sắc; phân biệt điểm, nét, mảng; phân biệt khối; phân biệt sự chiếm dụng của khối; cảm nhận không gian ba chiều.

Trong các chức năng của thị giác, cần chú ý đến hai yếu tố cơ bản:

a) Yếu tố mang tính khái niệm thị giác

Không thể nhận biết một cách trực tiếp về tính khái niệm của hình dạng. Nó không tồn tại trong thực tế, mà chỉ tồn tại trong ý niệm sáng tạo của con người trước khi sáng tạo ra hình tượng. Chúng ta có khái niệm về điểm, khi nhìn định của các góc nhọn; có ý niệm về không gian, khi nhìn vào một khối. Những ý niệm về điểm, đường, diện, thể tích,... – tất cả đều mang tính khái niệm. Khái niệm là những thành tố thúc đẩy người sáng tác cấu trúc nên những yếu tố mang tính thị giác, đồng thời giúp chúng ta hiểu được bản chất vận động của các yếu tố thị giác. Sự vận động của các yếu tố thị giác chính là những quy luật cốt yếu xây dựng nên những nguyên lý cơ bản về bố cục tạo hình.

b) Yếu tố thị giác

Bản chất yếu tố thị giác là sự trực quan hóa yếu tố khái niệm. Có thể nhìn thấy các yếu tố này trong thực tế. Do đó, yếu tố thị giác là thành phần biểu hiện chủ yếu trong bố cục. Yếu tố thị giác bao gồm:

- Hình tượng. Gồm hình dạng (hình tự nhiên, hình bộ phận, hình trừu tượng, hình tích cực), màu sắc (sắc loại, sắc độ, sắc điệu), dạng bề mặt (bề mặt thị giác, bề mặt xúc giác).

Các yếu tố khái niệm của hình dạng theo định nghĩa kiểu hình học

Định nghĩa	Điểm	Đường	Diện	Khối
Động (tích cực)	Chỉ có vị trí, không có kích thước to, nhỏ	Quỹ tích di động của điểm	Quỹ tích di động của đường	Quỹ tích di động của diện
Tĩnh (tiêu cực)	Là giới hạn hoặc giao tiếp của đường	Là giới hạn hoặc giao tiếp của diện	Là giới hạn hoặc biên của khối	Không gian bị vật thể chiếm chỗ

Xét về các yếu tố trong không gian gồm: điểm (chiếm chỗ rất nhỏ so với không gian nó tồn tại), đường (chiều dài rất lớn so với chiều rộng), diện (có độ mở rộng về bốn phía), khối (chiếm chỗ trong không gian ba chiều).

- Thể của hình. Bao gồm các thông số về to nhỏ, số lượng, phương hướng, bóng đổ,...

1.3. Các đặc tính ưu việt của thị giác

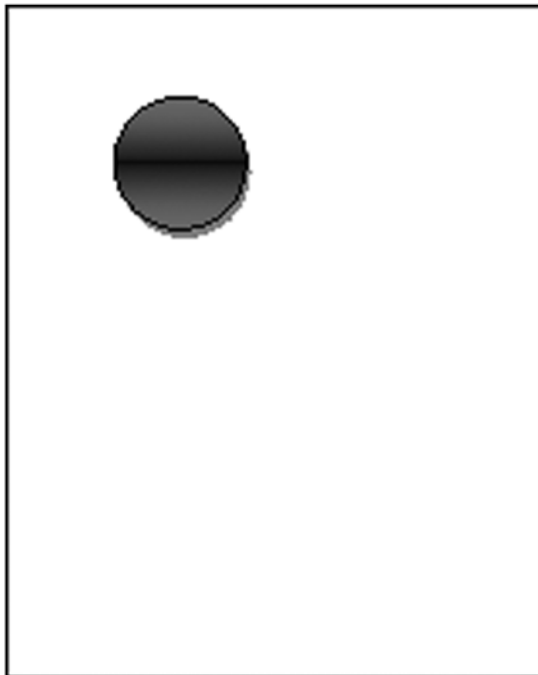
Kênh thông tin thị giác là một trong các kênh hữu hiệu nhất không chỉ để điều hòa con người và ý thức của họ mà còn góp phần giúp con người thành một thực thể hoàn thiện. Thông tin thị giác có khả năng mở rộng tri thức con người hiệu quả hơn bất kỳ một cơ chế thông tin nào khác. Điều đó

là do các đặc tính ưu việt của thị giác.

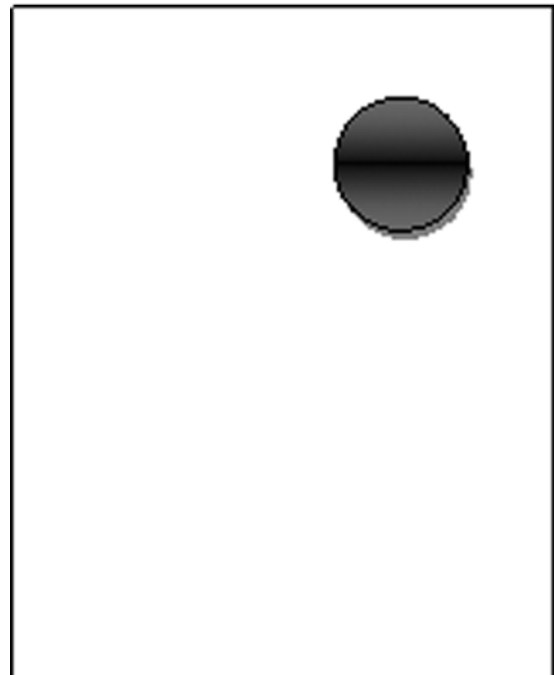
Khi quan sát các đối tượng thị giác vận động trên trường của chúng, trong ta xuất hiện những cảm giác: ổn định, bất ổn định, rời rạc, chập chội, nặng nề, rối mắt...

Đây là biểu hiện đặc tính cảm nhận của thị giác.

Nếu trường thị giác là hình chữ nhật, đặt đối tượng thị giác ở bên trái, sẽ cảm thấy ổn định hơn ở bên phải. Đó là thói quen cảm nhận thị giác của người Việt Nam, vì người Việt Nam viết chữ từ trái qua phải (H. 1a). Người Trung Quốc lại viết chữ từ phải sang trái, nên cảm nhận thị giác của họ sẽ ngược với người Việt Nam (H. 1b). Đây là biểu hiện ***đặc tính thuộc thói quen của thị giác.***



(Hình 1a)



(Hình 1b)

Những phong tục, tập quán của các dân tộc khác nhau tạo ra những nhận thức thị giác khác nhau. Đó là biểu hiện ***đặc tính tạo sự nhận thức đa dạng, phong phú của thị giác***.

2. Những yếu tố cơ bản tác động đến nhận thức thị giác

Quan sát, nhận dạng một đối tượng bao gồm các quá trình sau:

- Ánh sáng tác động vào đối tượng thị giác (vật thể), phản chiếu vào võng mạc làm ta nhận ra hình ảnh của vật thể (quá trình quang học);

- Thông tin về vật thể do mắt tiếp nhận được truyền tới não bộ (quá trình sinh học);

- Não phân tích, phán đoán lượng thông tin (quá trình tâm lý). Đây là quá trình bao gồm cả hai yếu tố khách quan và chủ quan về nhận thức thị giác.

Họa sĩ cần có ý thức về cả ba quá trình này để áp dụng, tạo ra những hình tượng sống động, mang đặc trưng riêng của nghệ thuật tạo hình từ những thông tin thị giác mang tính chủ quan. Đây chính là bản chất của nghệ thuật tạo hình và điều này đòi hỏi sự nhạy bén trong phương

pháp quan sát, tập hợp, phân tích, phán đoán, tổng hợp thông tin của họa sĩ. Thiên nhiên qua mắt nhìn của họa sĩ là sự tái hiện hình ảnh, thể hiện sự chuyển đổi từ quan niệm và tư tưởng của họ thành hình tượng vừa mang tính hiện thực, vừa mang tính tượng trưng.

Kết quả sự phản ánh thông tin thị giác qua tri thức là những tín hiệu trực tiếp. Bản thân hình ảnh vốn là hình tượng mang tính đặc thù. Khi dùng nó để đại diện cho một loại sự vật, nó sẽ có chức năng như một tín hiệu. Tín hiệu thông tin được sàng lọc qua thị giác là những tín hiệu mang tính triết lý. Khi một hình ảnh có khả năng đại diện cho một nội dung nào đó, nhưng lại không thể phản ánh đặc trưng thị giác điển hình của nội dung đó thì nó chỉ là tín hiệu mang tính khái niệm, do đó nó có ý nghĩa triết lý.

Nhận thức chủ quan và nhận thức khách quan là hai yếu tố gắn bó, tương tác với nhau, tác động mạnh mẽ đến nhận thức thị giác. Họa sĩ cần nắm vững đặc điểm này để điều tiết thông tin thị giác, sàng lọc nó để xây dựng hình tượng nghệ thuật đặt ý tưởng thẩm mỹ cao./.